TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 3 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Xương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Vĩnh Thịnh
Ông Nguyễn Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2018/TLST–HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Cao Thùy V, sinh năm: 1991
Địa chỉ: Số XY NQ, phường X, thành phố B, tỉnh B.
- *Bị đơn:* Ông Quí Gia B, sinh năm: 1990
Địa chỉ: XYZ, Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 7 năm 2018, biên bản làm việc ngày 15/02/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Cao Thùy V trình bày:

Bà và ông Quí Gia B do quen biết và trải qua một quá trình dài tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 9 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn thì ông B về Hoa Kỳ sinh sống. Do đó, hai bên chưa chung sống với nhau. Sau khi về Hoa Kỳ thì mỗi năm ông B có về Việt Nam thăm bà và có thực hiện các thủ tục B lãnh bà sang Hoa Kỳ sinh sống cùng ông B nhưng trong quá trình làm thủ tục thì

hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hay cãi nhau, tính tình không hợp nhau nên các thủ tục B lãnh không được thực hiện tiếp tục. Từ năm 2018 cho đến nay thì ông B không về Việt Nam thăm bà nữa. Do đó, bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mỗi người sống một nơi nên tình cảm vợ chồng không còn, không còn cơ hội để hàn gắn. Nay bà nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Quí Gia B, không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau ly hôn.

Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Bà trình bày là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Quí Gia B đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp để thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập ông Quí Gia B đến Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ trả lời kết quả không thực hiện được ủy thác tư pháp do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu. Tòa án tiến hành làm việc với bà V nhưng bà không thể cung cấp được địa chỉ mới của ông B. Sau đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã tiến hành niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre trong thời gian 01 tháng kể từ ngày đăng quyết định nhưng ông Quí Gia B vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt ông Quí Gia B theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Cao Thùy V và ông Quí Gia B là ly hôn, nguyên đơn bà Cao Thùy V đang ở Việt Nam, bị đơn ông Quí Gia B hiện đang ở nước ngoài nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thùy V và ông Quí Gia B tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14 tháng 9 năm 2015 nên hôn nhân giữa bà Cao Thùy V và ông Quí Gia B là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật B vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng bà V và ông B chưa chung sống với nhau thì ông B quay trở về Hoa Kỳ. Sau đó, ông B có về Việt Nam thăm bà V vài lần và thực hiện các thủ tục để B lãnh bà V sang Hoa Kỳ sinh sống nhưng

trong quá trình làm thủ tục thì ông B và bà V bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hay cãi vã nhau nên các thủ tục B lãnh cũng không thực hiện tiếp theo. Từ năm 2018, ông B cũng không về Việt Nam thăm bà V và hai bên cũng mất liên lạc với nhau. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp thông báo thụ lý vụ án cho ông Quí Gia B nhưng cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác do không có người nhận tại địa chỉ mà bà V cung cấp cho Tòa án. Tại biên bản làm việc ngày 15/02/2019, bà V trình bày bà không cung cấp được địa chỉ nào khác nên Tòa án căn cứ vào điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày đăng quyết định. Tuy nhiên, hết thời hạn 01 tháng, kể từ ngày đăng quyết định, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre vẫn không nhận được bất kỳ văn bản nào về ý kiến của ông Quí Gia B đối với vụ án này, ngày mở phiên tòa ông B vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của bà V và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà V yêu cầu ly hôn với ông B là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng không nhận được văn bản ghi nhận lời trình bày của ông B nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Bà Cao Thùy V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 147, Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Cao Thùy V.

Về hôn nhân: Bà Cao Thùy V được ly hôn với ông Quí Gia B.

Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung: Bà Cao Thùy V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng không ghi nhận được lời trình

bày của ông Quí Gia B nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Cao Thùy V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018431 ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Bà Cao Thùy V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; ông Quí Gia B được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thế Xương